

Số: 758/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thị M, sinh năm: 1980; CCCD số: 046180009262; địa chỉ: Số A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1972; CCCD số: 046072012166; địa chỉ: Số A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hào.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà M và ông H xác nhận có 02 người con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày: 17/11/2003 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày: 04/06/2011. Cháu Nguyễn Anh T đã thành niên, có sức khỏe tốt và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ nuôi con.

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Nguyễn Anh T1, các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Anh T1 cho ông Nguyễn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 000 3958 ngày 08-5-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- UBND p.Thuận Lộc, tp Huế.
- Lưu hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuần